

Bản án số: 12/2024/ HNGĐ-ST

Ngày 22/8/2024.

V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Xuân Ninh.

2. Ông Hoàng Quốc Trị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2024/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Lê Thị H**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: **thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh**.

Bị đơn: anh **Phạm Đình Đ**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: **thôn K, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình**.

Chị **H** và anh **Đ** vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2024, bản tự khai nguyên đơn chị **Lê Thị H** trình bày: chị và anh **Phạm Văn Đ** được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã G, huyện G vào ngày 03/9/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại **thôn K, xã G, huyện G**. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm to tiếng với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn với nhau nhưng vẫn không có kết quả. Đến năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, vợ chồng sống không còn thương yêu, tôn trọng nhau nữa nên chị **H** đã trở về nhà bố mẹ đẻ tại **thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh** sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu

thuần vợ chồng đã trở nên trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn giải quyết được ly hôn với anh **Phạm Đình Đ**.

Về con chung: chị **H** và anh **Đ** có một con chung là cháu **Phạm Huyền T**, sinh ngày 22/3/2015, hiện cháu **T** đang ở với anh **Đ**. Khi ly hôn chị **H** có nguyện vọng tiếp tục giao cháu **T** cho anh **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng về đóng góp nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản và công nợ chung: chị **H** không đề nghị Tòa án xem xét.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2024, bị đơn anh **Phạm Đình Đ** xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị **Lê Thị H** đã thật sự trầm trọng không khắc phục được nên anh đồng ý ly hôn với chị **Lê Thị H**.

Về con chung: anh **Đ** xác nhận anh và chị **H** có một con chung là cháu **Phạm Huyền T**, sinh ngày 22/3/2015, hiện cháu **T** đang ở cùng với anh. Khi ly hôn anh **Đ** đề nghị được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị **H** đóng góp tiền nuôi con chung cùng với anh **Đ**.

Về tài sản và công nợ chung: anh **Đ** không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị **Lê Thị H** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh **Phạm Đình Đ** có nơi cư trú tại **xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình**. Quá trình tố tụng, vụ việc được chuyển sang thủ tục hòa giải đối thoại tại Tòa án, tuy nhiên việc hòa giải, đối thoại đã chấm dứt theo khoản 3 Điều 40 Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị **Lê Thị H** và anh **Phạm Đình Đ** được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 03/9/2014, tại **UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình**. Việc kết hôn giữa chị **H** và anh **Đ** đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị **Lê Thị H** và anh **Phạm Đình Đ** là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị **H** và anh **Đ** chung sống hạnh phúc một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm to tiếng với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn với nhau nhưng vẫn không có kết quả. Đến khoảng năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên chị **H** đã trở về nhà bố mẹ đẻ tại **thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh** sinh sống, từ đó tới nay hai người không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Thị H và anh Phạm Đình Đ đã trở nên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

[3]. Về con chung: vợ chồng chị Lê Thị H và anh Phạm Đình Đ có với nhau một người con chung tên là Phạm Huyền T, sinh ngày 22/3/2015, hiện cháu T đang ở với anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cũng như anh Đ đều có quan điểm để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con chung chị H không phải góp tiền nuôi con chung cho anh Đ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý trí tự nguyện của các bên đương sự, mặt khác anh Đ đang là người trực tiếp nuôi cháu T. Vì vậy cần giao cháu T cho anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho anh Đ.

[4] Về tài sản và công nợ chung: chị Lê Thị H và anh Phạm Đình Đ không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết .

[5] Về án phí: chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Đình Đ.

Về con chung: giao cho anh Phạm Đình Đ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Huyền T, sinh ngày 22/3/2015 cho đến khi cháu Phạm Huyền T đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Phạm Đình Đ.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: chị **Lê Thị H** phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị **H** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số 0000954 ngày 23/4/2024.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- UBND xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Xuân Tường